

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ 2/2010

Mẫu số B 02-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/03/2006 của Bộ
trưởng BTC

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 2/2010		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm Nay	Năm Trước	Năm Nay	Năm Trước
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	27	493.478.074.454	111.427.018.966	644.430.143.064	216.860.593.906
2	Các khoản giảm trừ	02	27	22.496.449	-	44.048.648	723.067.850
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	27	493.455.578.005	111.427.018.966	644.386.094.416	216.137.526.056
4	Giá vốn hàng bán	11	28	434.772.925.010	102.234.265.590	561.825.030.092	196.964.592.389
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	20		58.682.652.995	9.192.753.376	82.561.064.324	19.172.933.667
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	926.552.431	2.168.467.221	1.320.663.855	2.772.198.214
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	30	6.330.982.828	3.065.800.307	10.833.215.853	7.128.395.201
	Trong đó: Lãi vay	23		6.053.020.007	3.517.531.084	10.555.253.032	6.953.568.861
8	Chi phí bán hàng	24		1.123.492.670	1.791.021.493	2.430.945.108	3.899.344.538
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.176.651.588	2.052.054.556	10.956.626.067	5.366.566.316
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.978.078.340	4.452.344.241	59.660.941.151	5.550.825.826
11	Thu nhập khác	31	31	1.666.198.693	126.392.126	1.684.748.653	382.833.839
12	Chi phí khác	32	32	288.604.803	358.001.314	796.339.285	402.885.347
13	Lợi nhuận khác	40		1.377.593.890	(231.609.188)	888.409.368	(20.051.508)
14	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-	-	-
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	33	46.355.672.230	4.220.735.053	60.549.350.519	5.530.774.318
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	11.740.245.914	223.644.584	15.199.955.222	562.375.409
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33	9.042.416	9.942.416	9.042.416	9.942.416
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	33	34.606.383.900	3.987.148.053	45.340.352.881	4.958.456.493
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61				1.029.019.678	264.460.047
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		34.606.383.900	3.987.148.053	44.311.333.203	4.693.996.446
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		34	1.189,22	137	1.522,73	161,34



Tổng Giám đốc

Nguyễn Đình Trạc

Kế toán trưởng

[Signature]

Người lập biểu

[Signature]

Đan Thị Tình Tú